TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-6-2018.
V/v: *Không công nhận vợ chồng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1995 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 17, ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Hồ Nhựt T1, sinh năm 1993 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T2, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị và anh Hồ Nhựt T1 chung sống vào năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cải vả nhau. Vợ chồng đã hàn gắn nhưng không được. Chị và anh Hồ Nhựt T1 đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Nhựt T1.

Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ I V, sinh ngày 29/7/2013, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án – anh Hồ Nhựt T1 trình bày như sau:

Anh và chị Đỗ Thị T chung sống vào năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa thuận, thường xuyên cải nhau, vợ chồng không thể hàn gắn được. anh và chị Đỗ Thị T đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị Đỗ Thị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ I V, sinh ngày 29/7/2013, chị T yêu cầu nuôi chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh đồng ý.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thức hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị T: không công nhận chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 là vợ chồng; Chị Đỗ Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ I Vy, sinh ngày 29/7/2013. Anh Hồ Nhựt T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị T không yêu cầu; Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hồ Nhựt T1 có hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay tại ấp T2, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau

như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên không công nhận chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 là vợ chồng là có cơ sở.

[5] Về con chung: Chị Đỗ Thị T yêu cầu nuôi con chung là Đỗ I V, sinh ngày 29/7/2013. Anh Hồ Nhựt T1 đồng ý nên ghi nhận. Do đó, cần giao con chung là Đỗ I V, sinh ngày 29/7/2013 cho chị Đỗ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Hồ Nhựt T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đỗ Thị T không yêu cầu.

[6] Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị T tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ I V, sinh ngày 29/7/2013. Anh Hồ Nhựt T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0019023 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị T và anh Hồ Nhựt T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Tấn Thắng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.